

Số: /BC-STP

Hà Tĩnh, ngày tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO

Nội dung về công tác thanh tra 9 tháng đầu năm 2024 (Từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/9/2024)

Thực hiện Thông tư số 01/2024/TT-TTCT ngày 20/1/2024 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Văn bản số 5429/UBND-NC ngày 16/9/2024 của UBND tỉnh về việc báo cáo công tác Quý III/2024 và kết quả công tác 9 tháng đầu năm 2024, Sở Tư pháp báo cáo kết quả công tác thanh tra 9 tháng đầu năm 2024 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Thanh tra hành chính (số liệu tại các biểu số: 01/TTr, 02/TTr, 02/QLNN)

Theo Quyết định số 3522/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thanh tra năm 2024 của tỉnh Hà Tĩnh thì Sở Tư pháp là đối tượng thanh tra công vụ do Thanh tra Sở Nội vụ chủ trì thực hiện thanh tra vào Quý II. Do đó, trong 9 tháng đầu năm 2024, Sở Tư pháp không tổ chức thanh tra hành chính đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc sở. Cũng theo Kế hoạch thanh tra năm 2024 của tỉnh thì Thanh tra Sở Tư pháp sẽ tiến hành thanh tra hành chính đối với 01 đơn vị sự nghiệp thuộc sở là Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh vào quý IV năm 2024.

2. Thanh tra chuyên ngành (Biểu số 06/TTr, 07/TTr)

Thực hiện Quyết định số 3522/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thanh tra năm 2024 của tỉnh Hà Tĩnh, Thanh tra Sở Tư pháp tổ chức thanh tra chuyên ngành việc chấp hành quy định của pháp luật về công tác hộ tịch, chứng thực tại UBND huyện Nghi Xuân, UBND thị trấn Xuân An và UBND các xã Cương Gián, Xuân Hải thuộc huyện Nghi Xuân từ ngày 11/7/2024 đến hết ngày 22/7/2024. Hiện nay, Thanh tra Sở đang xây dựng kết luận thanh tra và sớm ban hành để công bố công khai theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với công tác thanh tra chuyên ngành lĩnh vực công chứng, Thanh tra Sở Tư pháp dự kiến tiến hành thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về công chứng tại Văn phòng Công chứng Lê Văn Hới và Văn

phòng Công chứng Hồng Lam vào cuối tháng 9 và đầu tháng 10, đảm bảo đúng tiến độ theo Kế hoạch thanh tra của tỉnh.

3. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra

Tham gia góp ý các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác thanh tra đảm bảo thời gian, chất lượng.

Đối với công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra đã được Sở quan tâm triển khai thực hiện. Theo đó, giao Thanh tra Sở là cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện Sinh hoạt Ngày pháp luật tháng 5 với nội dung “Những quy định mới của Luật Thanh tra năm 2022 và Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra”. Thông qua hoạt động này, các cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở đã nắm được các quy định của pháp luật về thanh tra, qua đó nâng cao nhận thức về lĩnh vực này.

4. Xây dựng lực lượng (Biểu số 01/QLNN)

Thanh tra Sở Tư pháp được bố trí 05 biên chế, gồm Chánh Thanh tra, 02 Phó Chánh Thanh tra, 01 Thanh tra viên và 01 Chuyên viên. Đội ngũ thanh tra được đào tạo bài bản, có trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, trong 9 tháng đầu năm 2024, Thanh tra Sở có 02 đồng chí được cử đi đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra chính, 01 đồng chí được cử đi đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên. Các đồng chí được cử đi đã hoàn thành xuất sắc khóa đào tạo tại Trường Cán bộ Thanh tra.

Hiện nay, lực lượng Thanh tra Sở luôn thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, chưa có các đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị liên quan đến lĩnh vực này. Đồng thời, tại Sở Tư pháp không có cán bộ thanh tra vi phạm pháp luật và bị xử lý.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của lãnh đạo cấp trên cùng sự phối hợp chặt chẽ của các sở, ban, ngành, đoàn thể và các địa phương, Sở Tư pháp đã thực hiện có hiệu quả các nội dung về công tác thanh tra góp phần vào thực hiện nhiệm vụ chung của cơ quan và của tỉnh.

- Thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực để phát hiện các chồng chéo, vướng mắc,

kip thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung đảm bảo tính khả thi trong tổ chức thực hiện.

- Luôn bám sát các chương trình, kế hoạch công tác để thực hiện kịp thời và đúng tiến độ đề ra.

- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành một cách kịp thời và đúng tiến độ theo quy định.

2. Tồn tại, hạn chế

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 61 Luật Thanh tra năm 2022 thì trưởng đoàn thanh tra có trách nhiệm chủ trì xây dựng kế hoạch tiến hành thanh tra, trình người ra quyết định thanh tra phê duyệt. Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 61 thì người ra quyết định thanh tra phải phê duyệt nội dung “*Việc sử dụng phương tiện, kinh phí và điều kiện vật chất khác phục vụ hoạt động của Đoàn thanh tra*”. Quy định như trên là chưa phù hợp với trường hợp Chánh Thanh tra sở là người ra quyết định thanh tra vì Chánh Thanh tra sở không có thẩm quyền quản lý phương tiện, kinh phí và các điều kiện vật chất khác nên không thể phê duyệt đối với nội dung này.

- Luật Thanh tra năm 2022, Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra; Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ngày 11/01/2024 của Chính phủ quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành được ban hành và thay thế Luật Thanh tra năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Theo đó, Thông tư số 06/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của Đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra hết hiệu lực thi hành. Tuy nhiên, hiện nay Tổng Thanh tra Chính phủ chưa ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 06/2021/TT-TTCP dẫn đến quá trình tổ chức thực hiện một cuộc thanh tra không có các biểu mẫu để áp dụng. Do đó, đề nghị Thanh tra Chính phủ xem xét, ban hành Thông tư quy định biểu mẫu áp dụng trong tổ chức thực hiện một cuộc thanh tra để các cơ quan có cơ sở áp dụng thống nhất, đồng bộ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG KỲ TIẾP THEO

Thực hiện Chương trình nhiệm vụ trọng tâm công tác do Bộ Tư pháp ban hành; các nhiệm vụ được đề ra tại Kế hoạch thực hiện công tác tư pháp năm 2024 của UBND tỉnh và trên cơ sở các nội dung công tác tại Kế hoạch thanh tra năm 2024 của Thanh tra Sở Tư pháp do Chủ tịch UBND tỉnh ban

hành, trong thời gian tới Sở Tư pháp chú trọng thực hiện các nhóm nhiệm vụ như sau:

- Thanh tra chuyên ngành việc chấp hành quy định của pháp luật về hoạt động công chứng tại Văn phòng Công chứng Lê Văn Hợi và Văn phòng Công chứng Hồng Lam.

- Thực hiện việc thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có cơ quan, cá nhân có thẩm quyền đề nghị.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

- Đề nghị các Bộ, Ngành Trung ương tiếp tục rà soát các quy định liên quan đến lĩnh vực thanh tra để phát hiện những chồng chéo, vướng mắc, kịp thời tham mưu cơ quan có thẩm quyền hoặc ban hành các văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung, thay thế nhằm đảm bảo tính thống nhất trong thực tiễn thi hành.

- Đề nghị Bộ Tư pháp, Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh tăng cường tổ chức các hội nghị tập huấn chuyên sâu về công tác thanh tra nhằm nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ thanh tra viên, cán bộ làm công tác thanh tra, tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Trên đây là kết quả công tác thanh tra 9 tháng đầu năm 2024, Sở Tư pháp gửi Thanh tra tỉnh tổng hợp, báo cáo Thanh tra Chính phủ và UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TTr.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quốc Tuấn

PHỤ LỤC SỐ LIỆU QUÝ III
TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH
Số liệu tính từ ngày 15/6/2024 đến ngày 14/9/2024

Biểu số: 01/TTr

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m²)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra thực hiện trong kỳ					Số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận	Số đơn vị được thanh tra theo kết luận	Tổng vi phạm về kinh tế		Kiến nghị xử lý								
	Tổng số	Phân loại						Tiền và tài sản quy thành tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Thu hồi về NSNN		Xử lý khác về kinh tế		Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Hoàn thiện cơ chế, chính sách (số văn)
		Triển khai từ kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ	Theo Kế hoạch	Đột xuất					Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
Ms	1=2+3+4+5	2	3	4	5	6	7	8=10+12	9=11+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Sở Tư pháp	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng																		

Biểu số: 02/TTr

Biểu số: 03/TTr

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

Số liệu tính từ ngày 15/6/2024 đến ngày 14/9/2024

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m²)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra thực hiện trong kỳ					Số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận	Số đơn vị được thanh tra	Tổng vi phạm về kinh tế		Kiến nghị xử lý								
	Tổng số	Phân loại						Tiền và tài sản quy thành tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Thu hồi về NSNN		Xử lý khác về kinh tế		Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Hoàn thiện cơ chế, chính sách (số văn bản)
		Triển khai từ kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ	Theo Kế hoạch	Đột xuất					Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
Ms	1=2+3=4+5	2	3	4	5	6	7	8=10+12	9=11+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Sở Tư pháp	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng																		

Biểu số: 04/TTr

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH

Số liệu tính từ ngày 15/6/2024 đến ngày 14/9/2024

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m²)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra thực hiện trong kỳ					Số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận	Số đơn vị được thanh tra	Tổng vi phạm về kinh tế		Kiến nghị xử lý								
	Tổng số	Phân loại						Tiền và tài sản quy thành tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Thu hồi về NSNN		Xử lý khác về kinh tế		Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Hoàn thiện cơ chế, chính sách (số văn bản)
		Triển khai từ kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ	Theo Kế hoạch	Đột xuất					Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
Ms	1=2+3+4+5	2	3	4	5	6	7	8=10+12	9=11+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Sở Tư pháp	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng																		

Biểu số: 05/TTr

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

Số liệu tính từ ngày 15/6/2024 đến ngày 14/9/2024

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng); đất (m²)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra thực hiện trong kỳ					Số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận	Số đơn vị được thanh tra	Tổng vi phạm về kinh tế		Kiến nghị xử lý								
	Tổng số	Phân loại						Tiền và tài sản quy thành tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Thu hồi về NSNN		Xử lý khác về kinh tế		Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Hoàn thiện cơ chế, chính sách (số văn bản)
		Triển khai từ kỳ trước chuyên sang	Triển khai trong kỳ	Theo Kế hoạch	Đột xuất					Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
Ms	1=2+3+4+5	2	3	4	5	6	7	8=10+12	9=11+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Sở Tư pháp	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng																		

Biểu số: 06/TTr

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH

Số liệu tính từ ngày 15/6/2024 đến ngày 14/9/2024

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra, kiểm tra trong kỳ			Số cuộc thanh tra, kiểm tra đã ban hành kết luận	Số tổ chức được thanh tra, kiểm tra	Số cá nhân được thanh tra, kiểm tra	Số tổ chức, cá nhân vi phạm			Tổng số tiền vi phạm (tiền và tài sản quy thành tiền) (Tr.đ)			Số tiền kiến nghị thu hồi (tiền và tài sản quy thành tiền) (Tr.đ)			Số tiền kiến nghị xử lý khác (Tr.đ)	Quyết định xử phạt hành chính được ban hành			Xử phạt vi phạm hành chính						Cơ sở điều kiện
	Tổng số	Phân loại					Số tổ chức, cá nhân			Tổng số tiền vi phạm (Tr.đ)			Số tiền kiến nghị thu hồi (Tr.đ)				Quyết định xử phạt hành chính được ban hành			Bảng tiền (Tr.đ)			Bảng hình thức khác			
		Kế hoạch	Đột xuất				Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Về NSNN	Về tổ chức, đơn vị		Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7=8+9	8	9	10=11+12=13+16	11	12	13=14+15	14	15	16	17=18+19	18	19	20=21+22	21	22	23=24+25	24	25	26
STP	1	1	0	0	4	0	4	0	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng																										

Biểu số: 07/TTr

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN, QUYẾT ĐỊNH XỬ PHẠT QUA THANH TRA CHUYÊN NGÀNH

Số liệu tính từ ngày 15/6/2024 đến ngày 14/9/2024

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Kết quả thực hiện xử lý vi phạm về kinh tế (Tr.đ)						Kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính						Đã khởi tố	
	Số tiền vi phạm đã thu hồi (tiền và tài sản quy thành tiền) (Tr.đ)			Số tiền vi phạm đã xử lý khác			Số tiền xử phạt vi phạm hành chính đã thu (Tr.đ)			Số tổ chức, cá nhân đã thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức khác				
	Tổng số	Về ngân sách nhà nước	Về tổ chức, đơn vị	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng
MS	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7=8+9	8	9	10=11+12	11	12	13	14
STP	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng														

TỔNG HỢP CÔNG TÁC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG THANH TRA

Số liệu tính từ ngày 15/6/2024 đến ngày 14/9/2024

Biểu số: 01/QLNN

Đơn vị tính: Người

Đơn vị	Số lượng công chức, viên chức, người lao động trong kỳ					Số lượng biến động trong kỳ		Số người được chuyển đổi vị trí công tác	Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ										Vi phạm và kết quả xử lý								
	Tổng số	Trong đó				Tăng	Giảm		Tổng số	Trong đó												Tổng số cá nhân vi phạm		Đã xử lý		Đang và chưa xử lý	
		Số TTV cao cấp và trung cấp	Số TTV chính và tương đương	Số TTV và tương đương	Khác					Nhu cầu	Đã thực hiện	Thanh tra viên		Thanh tra viên chính		Thanh tra viên cao cấp		Tiếp công dân, KN, TC		Khác		Hành chính	Hành sự	Hành chính	Hành sự	Hành chính	Hành sự
												Như cầu	Đã thực hiện	Như cầu	Đã thực hiện	Như cầu	Đã thực hiện	Như cầu	Đã thực hiện	Như cầu	Đã thực hiện						
MS	1=2+3+4+5	2	3	4	5	6	7	8	9=11+13+15+17+19	10=12+14+16+18+20	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	
STP	5	0	1	4	0	0	0	0	4	2	0	0	4	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

Biểu số: 02/QLNN

TỔNG HỢP CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH TRA

Số liệu tính từ ngày 15/6/2024 đến ngày 14/9/2024

